| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 64/2019/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 13 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2019 giữa các đương sự:

**1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T** – sinh năm 1984.
HKTT: Đội 6, thôn 2, xã Q, tp. H, tỉnh H.
Chỗ ở: Xóm H, xã H, huyện M, tỉnh H.
**2/ Bị đơn**: **Anh Phạm Văn T** - Sinh năm 1979.
HKTT: Đội 6, thôn 2, xã Q, tp. H, tỉnh H.
**3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**
- Cháu Phạm Văn H, sinh ngày 21/9/2008;
- Cháu Phạm Thị Tường V, sinh ngày 08/6/2011;
- Cháu Phạm Thị Thùy C, sinh ngày 08/6/2011.

Đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T là bố mẹ đẻ của các cháu.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;
- Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/6/2019;

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984. HKTT: Đội 6, thôn 2, xã Q, tp. H, tỉnh H. Chỗ ở: Xóm H, xã H, huyện M, tỉnh H và anh Phạm Văn T, sinh năm 1979. HKTT: Đội 6, thôn 2, xã Q, tp. H, tỉnh H.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn;

* Về con chung: Hai bên đương sự xác nhận vợ chồng có 03 là cháu Phạm Văn H, sinh ngày 21/9/2008; cháu Phạm Thị Tường V, sinh ngày 08/6/2011; cháu Phạm Thị Thùy C, sinh ngày 08/6/2011. Nay ly hôn chị T và anh T thỏa thuận nhất trí giao cả 03 cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả 03 cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, tự lập được. Hai bên đương sự thỏa thuận, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

Sau khi ly hôn anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

* Về tài sản chung và công nợ: Hai bên đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai về tài sản nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận, chị Nguyễn Thị T tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0000352 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Chị T đã nộp đủ án phí, hoàn trả chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**
- *Viện kiểm sát thành phố;*
- *Thi hành án TP;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã (phường);*
- *Lưu hồ sơ.*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**
**THẨM PHÁN**

**Đỗ Quang L**